

BÁO CÁO CỦA TIỂU NHÓM CÔNG TÁC ĐIỆN VÀ NĂNG LƯỢNG

*Chuẩn bị bởi
Tiểu nhóm công tác Điện và Năng lượng
Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam*

Kế hoạch sử dụng năng lượng tại Việt Nam (MVEP) – với sự hỗ trợ của EuroCham Việt Nam, AmCham Việt Nam cùng NordCham Việt Nam và các thành viên.

Làm thế nào để sử dụng nguồn năng lượng trong nước nhằm khuyến khích đầu tư vào sản xuất năng lượng và thực hiện những nghĩa vụ về biến đổi khí hậu ở Việt Nam

Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam đã trình báo cáo này lên Chính phủ vào tháng 10/2016 chỉ ra các lợi thế của việc chú trọng vào các giải pháp cho nhu cầu sử dụng năng lượng trong tương lai của Việt Nam và lợi thế của việc ưu tiên các nguồn năng lượng trong nước hơn nguồn năng lượng nhập khẩu trước các mục tiêu của Việt Nam về an toàn năng lượng, kinh tế, xã hội và các cam kết về môi trường trong nước và toàn cầu và cũng để thu hút đầu tư tư nhân. Báo cáo này cũng đưa ra các chính sách quan trọng và biện pháp quản lý giúp Việt Nam tiến gần đến các mục tiêu này.

MVEP tập trung phân tích và hỗ trợ quản lý những vấn đề sau đây:

1. Hiệu quả năng lượng – bao gồm vai trò của Chính phủ và việc sử dụng các công cụ Quản lý Nhu cầu điện, nhằm giảm thiểu lãng phí, thu hút đầu tư tư nhân và thúc đẩy các sáng kiến về hiệu quả năng lượng.
2. Năng lượng tái tạo - chuẩn bị về mặt chính sách và khung pháp lý để thúc đẩy phát triển hơn nữa các thị trường cũng như thu hút sự đầu tư cần thiết vào năng lượng tái tạo cho các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, các đơn vị cung cấp công nghệ và dịch vụ.
3. Khí tự nhiên tại Việt Nam - thúc đẩy và mở rộng đầu tư vào việc sử dụng khí tự nhiên trong nước như một nguồn nhiên liệu sạch hơn, linh động hơn và rẻ hơn so với nguồn than nhập khẩu. Khí đốt ít gây ô nhiễm môi trường và là nguồn nhiên liệu hóa thạch hiệu quả nhất về mặt chi phí, có thể sử dụng như nguồn nhiên liệu bậc cầu đảm bảo với lượng khí thải CO₂ ít hơn 60% so với than đá.

Qua đó thấy rằng Việt Nam có thể tiếp tục tận dụng tối đa các nguồn năng lượng trong nước (thủy điện, than, khí, dầu, gió, mặt trời, v.v..) một cách hiệu quả để giảm thiểu rủi ro và tối đa hóa lợi ích kinh tế - xã hội trong việc phát triển năng lượng trong tương lai dựa trên những thành tựu từ trước đến nay.

Những lợi ích đáng chú ý:

- Một kế hoạch phát triển năng lượng linh hoạt hơn có thể được điều chỉnh để phù hợp với nhu cầu trong tương lai, thấp hoặc cao, và loại bỏ các nguy cơ tổn thất về tài sản hoặc không đáp ứng được nhu cầu nếu tăng trưởng vượt dự toán.
- Một kế hoạch có thể thu hút đầu tư từ nhiều nguồn trong và ngoài nước, đặc biệt là huy động nguồn lực của khối tư nhân, phát triển năng lực sản xuất trong nước, giảm bớt sự phụ thuộc vào các chính phủ nước ngoài và đáp ứng các nhu cầu về doanh thu, trợ cấp và bảo lãnh của Chính phủ Việt Nam.
- Việc sử dụng điện hiệu quả hơn sẽ giảm lãng phí năng lượng và giúp Việt Nam tăng tính cạnh tranh, hiệu suất và hấp dẫn hơn đối với FDI.

- Khả năng thực hiện đầu tư tư nhân vào năng lượng sạch sau một thập kỷ hành động chậm trễ, do đó giúp Việt Nam thoát khỏi sự phụ thuộc vào các nhà máy than công suất lớn, đòi hỏi tiến độ xây dựng trong nhiều năm, các chi phí không cần thiết và tạo áp lực lớn hơn về khả năng vay khu vực công và vay chính phủ.
- Giảm chi phí xã hội và môi trường do ô nhiễm từ các nhà máy năng lượng than thể hệ mới khiến cho chất lượng không khí kém đi và chi phí y tế tăng cao. Theo tính toán của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), chúng tôi ước tính chi phí sức khỏe và các tác động đến môi trường của các kế hoạch phát triển năng lượng hiện tại dựa vào than đá có thể đạt mức 15 tỷ USD mỗi năm vào năm 2030¹.
- Tránh tạo ra sự phụ thuộc mới vào nhiên liệu nhập khẩu đối với than cùng rủi ro hậu quả của nó đối với việc đảm bảo nguồn cung và cầu ngoại hối.
- Giảm chi phí lớn về tài chính, hậu cần, hủy hoại môi trường khi vận chuyển than và than đá thải.

Các đề xuất về quy định và chính sách

Một hướng đi bền vững hơn cho năng lượng trong tương lai thu hút đầu tư có thể được thực hiện ngay lập tức với sự ra đời của một số chính sách, quy định và cải tổ quan trọng, điều mà đã được xác định cho chính phủ và các công ty thông qua việc tư vấn hỗ trợ các nhà tài trợ và chuyên gia khối tư nhân và đã thành công ở các nước tương tự.

Báo cáo này chủ trương dành sự ưu tiên cho ba phương tiện quốc gia để đảm bảo một nguồn năng lượng ít rủi ro và hiệu quả cao trong tương lai, đồng thời đề xuất đặt mức ưu tiên thấp nhất cho các nhà máy năng lượng than nhập khẩu mới trong kế hoạch phát triển năng lượng đến năm 2030.

- MVEP đề xuất cho phép thực hiện nhiều hơn các Hợp đồng Mua bán Điện trực tiếp (DPPA) giữa các nhà máy sản xuất năng lượng và các đối tượng tiêu thụ năng lượng lớn, như đã triển khai ở các quốc gia tương tự và cho thấy hiệu quả cao. Các công ty như Apple, Nike, Coca Cola, Google và các công ty đa quốc gia khác đã có những cam kết toàn cầu trong việc sử dụng năng lượng từ các nguồn có thể tái tạo và từ các dự án hiệu quả sử dụng năng lượng. Tuy nhiên, chính sách hiện hành ở Việt Nam không cho phép thực hiện các hợp đồng DPPA. Việc thay đổi chính sách này sẽ thu hút thêm nguồn đầu tư và các thương hiệu toàn cầu, giúp nâng cao vị thế của Việt Nam trong chuỗi giá trị sản xuất.
- MVEP đề xuất đưa ra đánh giá sâu hơn về chi phí và doanh thu trong việc phát triển khí tự nhiên ngoài khơi. Việc phát triển khí tự nhiên ngoài khơi thành năng lượng ít tốn kém hơn năng lượng than đá nhập khẩu bởi giá khí đốt ở Việt Nam bao gồm các nguồn thu nhập quan trọng của Chính phủ là phí và thuế tài nguyên. Doanh thu cần được hoạch toán trong đánh giá chi phí. Phân tích kỹ lưỡng cho thấy cơ cấu doanh thu – chi phí phát triển sản xuất khí đốt thuận lợi cho việc chọn lựa nhiên liệu nhập khẩu. Hơn nữa, chi phí cho công nghệ “than sạch” còn cao hơn khí tự nhiên.
- MVEP đề xuất thực hiện khuyến nghị của GIZ (Tổ chức Hợp tác Phát triển Đức) và báo cáo của UNDP về các hợp đồng mua bán năng lượng (PPAs) gió và năng lượng mặt trời để thiết lập các điều khoản của hợp đồng mua bán điện trực tiếp (PPA) mà được các ngân hàng chấp

¹ Năng lượng sản xuất từ than đốt tính đến năm 2030 là 311 TWh và IMF dự kiến chi phí về y tế và môi trường do tiêu thụ than mà Việt Nam phải trả là USD 2.26/GJ (tương đương 8.07/MWh điện được sản xuất). Mức phí cho khí thải các-bon là USD 35/tCO₂e sẽ được áp dụng. Nguồn: *Getting Energy Prices Right*, 2014, IMF (<http://www.imf.org/external/np/fad/environ/data/data.xlsx>).

nhận và giá bán điện (FIT) từ các nguồn năng lượng tái tạo có thể nhận được đầu tư: tối thiểu 10.4 xu (US cent)/kWh cho gió và 15 xu (US cent)/kWh cho năng lượng mặt trời (19 xu (US cent)/kWh trên các đảo) đối với các hợp đồng PPA thời hạn 20 năm.

- MVEP đề xuất Lộ trình Giá Năng lượng Điện sử dụng mức giá thị trường đến năm 2020 – tầm nhìn đến năm 2025, bao gồm xác định giá khác nhau giữa 3 nhóm chính – giá cho người dân, giá thương mại và công nghiệp. Việc cung cấp thông tin có thể cho phép người tiêu dùng và nhà đầu tư sử dụng và đầu tư một cách hiệu quả nhất vào các thiết bị và quy trình tiết kiệm năng lượng. Việc đầu tư và sáng kiến hiệu quả về năng lượng không diễn ra trên phạm vi lớn do người tiêu dùng tin rằng Chính phủ sẽ vẫn trợ cấp cho giá điện.
- MVEP hỗ trợ việc tăng mức tín nhiệm tín dụng của EVN, giúp làm tăng đầu tư quốc tế vào việc phát triển & quy trình sản xuất năng lượng tái tạo và năng lượng sạch thông qua việc hỗ trợ bảo đảm EVN có thể chi trả cho nguồn điện được cung cấp theo hợp đồng PPA đối với các dự án năng lượng sạch và năng lượng tái tạo tại Việt Nam, biến năng lượng gió, mặt trời, sinh khối, chất thải thành năng lượng và khí tự nhiên. Việc nâng cao tín nhiệm tín dụng cho EVN sẽ giúp Chính phủ Việt Nam đạt được các mục tiêu về năng lượng và môi trường, khuyến khích các đơn vị phát triển xem xét đầu tư tài chính và các khoản nợ thương mại cho Việt Nam.
- MVEP khuyến khích Chính phủ phối hợp làm việc với khối tư nhân để phát triển trữ lượng khí đốt ngoài khơi và cơ sở hạ tầng, đồng thời khuyến khích thăm dò bổ sung để đưa khí đốt vào sử dụng càng sớm càng tốt, giảm thiểu nhu cầu than đá nhập khẩu.
- MVEP khuyến khích Chính phủ phối hợp làm việc với các chuyên gia về năng lượng mặt trời thuộc khối tư nhân và các hiệp hội doanh nghiệp tại Việt Nam và công bố Quyết định sửa đổi về Năng lượng mặt trời vào giữa năm 2016 với các quy định khuyến khích đầu tư tư nhân.
- MVEP đề xuất các ưu đãi về thuế và các quy định điều chỉnh đến từng hộ gia đình và doanh nghiệp để giảm thiểu việc sử dụng năng lượng cũng như khuyến khích lắp đặt năng lượng mặt trời, gió hoặc các nguồn năng lượng tái tạo khác để làm giảm áp lực lên hệ thống phân phối điện.
- MVEP đề xuất mở rộng đầu tư tư nhân vào lưới điện thông minh, công nghệ chuyển tiếp thông minh và giải pháp tiết kiệm chi phí hiệu quả.
- MVEP đề xuất hiệu quả năng lượng bắt buộc và các yêu cầu xây dựng cho sản phẩm cụ thể như đồ gia dụng, máy phát điện, điều hòa không khí cũng như các tiêu chuẩn xây dựng đối với nhà ở, văn phòng, nhà máy và phát triển bán lẻ.
- MVEP đề xuất phát triển hệ thống chuyển hóa chất thải thành năng lượng với kết cấu ổn định và phạm vi lớn hoặc nhỏ, đặc biệt đem đến lợi ích cho cộng đồng địa phương (1) để cải thiện sức khỏe và vệ sinh, (2) để tăng nguồn cung cấp điện và (3) để giảm lượng khí thải carbon và các tác động đến sức khỏe từ việc đốt mở các chất thải nông nghiệp và rác thải.
- MVEP đề xuất một chiến dịch giáo dục cộng đồng để cảnh báo cho người dân về khả năng làm giảm lãng phí năng lượng và nâng cao nhận thức về các cách thức bảo vệ môi trường trong sạch vì lợi ích của tất cả mọi người và các thế hệ mai sau.